

Số: 37/2016/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 25 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp ban hành kèm theo Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đất đai 2013 ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp ban hành kèm theo Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 1

- Nội dung đã quy định: “1. Quy định này quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng theo phân cấp tại Luật đất đai 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai (sau đây gọi tắt là Nghị định số 43/2014/NĐ-

CP), Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất (sau đây gọi tắt là Nghị định số 44/2014/NĐ-CP), Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (sau đây gọi tắt là Nghị định số 47/2014/NĐ-CP).”

- Nội dung điều chỉnh: “1. Quy định này quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo Điều 61, Điều 62, Điểm đ, e Khoản 1 Điều 65 của Luật Đất đai 2013.”

2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 4, Điều 2

- Nội dung đã quy định: “4. Không chi trả bồi thường về đất trong các trường hợp sau:

a) Người thuê, mượn đất của người có đất bị thu hồi;

b) Người nhận góp vốn liên doanh, liên kết nhưng chưa chuyển giao quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản sang tổ chức liên doanh, liên kết;

c) Người được Nhà nước giao đất tạm thời hoặc tạm giao đất.”

- Nội dung điều chỉnh: “4. Không chi trả bồi thường về đất đối với các trường hợp quy định tại Điều 82 Luật Đất đai 2013.”

3. Sửa đổi Khoản 1, Điều 3

- Nội dung đã quy định: “1. Nhà nước thu hồi đất của người đang sử dụng có đủ điều kiện quy định tại Điều 75 của Luật Đất đai 2013 thì được bồi thường; trường hợp không đủ điều kiện được bồi thường thì được xem xét để hỗ trợ theo quy định tại Khoản 2 Điều 21, Điểm b, Khoản 4, Điều 22 của Quy định này.”

- Nội dung điều chỉnh: “1. Nhà nước thu hồi đất của người đang sử dụng có đủ điều kiện quy định tại Điều 75 của Luật Đất đai 2013 thì được bồi thường.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điểm d, Khoản 2, Điều 7

- Nội dung đã quy định: “d) Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất ở nằm trong hành lang an toàn khi xây dựng công trình công cộng có hành lang bảo vệ an toàn phải di chuyển chỗ ở mà không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất trong hành lang an toàn thì được bố trí tái định cư theo Khoản 2 Điều 22 của Quy định này; được bồi thường chi phí di chuyển theo Điều 13 của Quy định này và được hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất theo Điều 16 của Quy định này.”

- Nội dung điều chỉnh, bổ sung: “d) Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất ở nằm trong hành lang an toàn khi xây dựng công trình công cộng có hành lang bảo vệ an toàn phải di chuyển chỗ ở mà không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất trong hành lang an toàn thì được bố trí tái định cư theo Khoản 2 Điều 22 của Quy định này; được bồi thường chi phí di chuyển

theo Điều 13 của Quy định này và được hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất thời gian là 12 tháng, mức hỗ trợ theo Điểm d Khoản 3 Điều 16 của quy định này.”

5. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3, Điều 10

- Nội dung đã quy định: “3. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất phi nông nghiệp không phải là đất ở được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê nhưng được miễn tiền thuê đất do thực hiện chính sách đối với người có công với cách mạng thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất phi nông nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tại thời điểm thu hồi đất”.

- Nội dung điều chỉnh, bổ sung: “3. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất phi nông nghiệp không phải là đất ở được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê nhưng được miễn tiền thuê đất do thực hiện chính sách đối với người có công với cách mạng thì được bồi thường về đất, việc bồi thường được thực hiện bằng việc cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng đất với loại đất thu hồi; trường hợp không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của đất phi nông nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tại thời điểm thu hồi đất.”

6. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 19

- Nội dung đã quy định: “1. Hộ gia đình, cá nhân đang thuê nhà ở không phải là nhà ở thuộc sở hữu nhà nước; hộ gia đình có nhà ở (không có đất bị thu hồi), có hộ khẩu thường trú hoặc đã tạm trú từ 06 tháng trở lên kể từ ngày công bố quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Khi Nhà nước thu hồi đất phải phá dỡ nhà ở, phải di chuyển chỗ ở thì được hỗ trợ chi phí di chuyển tài sản theo quy định tại Điều 13 của Quy định này và được hỗ trợ để ổn định đời sống, mức hỗ trợ quy định tại điểm a, Khoản 3, Điều 16 của Quy định này.”

- Nội dung điều chỉnh, bổ sung: “1. Hộ gia đình, cá nhân đang thuê nhà ở không phải là nhà ở thuộc sở hữu nhà nước; hộ gia đình có nhà ở, có đất ở thu hồi hoặc có nhà ở (không có đất bị thu hồi), có hộ khẩu thường trú hoặc đã tạm trú từ 06 tháng trở lên kể từ ngày công bố quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Khi Nhà nước thu hồi đất phải phá dỡ nhà ở, phải di chuyển chỗ ở thì được hỗ trợ chi phí di chuyển tài sản theo quy định tại Điều 13 của Quy định này và được hỗ trợ để ổn định đời sống thời gian là 12 tháng, mức hỗ trợ theo Điểm d Khoản 3 Điều 16 của quy định này”

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 20

- Nội dung đã quy định: “Trường hợp đất thu hồi thuộc quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn thì được hỗ trợ; mức hỗ trợ tối đa bằng mức bồi thường; tiền hỗ trợ được nộp vào ngân sách nhà nước và được đưa vào dự toán ngân sách hàng năm của xã, phường, thị trấn; tiền hỗ trợ chỉ được sử dụng để đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng, sử dụng vào mục đích công ích của xã, phường, thị trấn.”

- Nội dung điều chỉnh, bổ sung : “*Trường hợp đất thu hồi thuộc quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn thì được hỗ trợ; mức hỗ trợ bằng mức bồi thường; tiền hỗ trợ được nộp vào ngân sách nhà nước và được đưa vào dự toán ngân sách hàng năm của xã, phường, thị trấn; tiền hỗ trợ chỉ được sử dụng để đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng, sử dụng vào mục đích công ích của xã, phường, thị trấn.*”

8. Sửa đổi, bổ sung Khoản 8, Điều 22:

- Nội dung đã quy định: “*8. Giá đất tính thu tiền sử dụng đất tại nơi tái định cư do Tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đưa vào nội dung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Cụ thể như sau:*

a) *Giá thu tiền sử dụng đất đối với nền tái định cư cho các đối tượng được bố trí tái định cư theo quy định tại Khoản 1, 2, Điểm a Khoản 3, Khoản 4 Điều này được xác định thống nhất với nguyên tắc xác định giá đất ở cụ thể làm căn cứ bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất;*

b) *Chính sách nộp tiền sử dụng đất, miễn giảm tiền sử dụng đất và các ưu đãi khác cho các đối tượng được bố trí tái định cư theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này thực hiện theo quy định của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về thu tiền sử dụng đất.*”

- Nội dung điều chỉnh, bổ sung: “*Giá thu tiền sử dụng đất tại nơi tái định cư xác định bằng giá đất cụ thể được tính theo Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại khu tái định cư nhân với hệ số điều chỉnh giá đất (hệ số điều chỉnh giá đất do Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành). Tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư có trách nhiệm đưa vào nội dung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.*

Chính sách nộp tiền sử dụng đất, miễn giảm tiền sử dụng đất và các ưu đãi khác cho các đối tượng được bố trí tái định cư theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này thực hiện theo quy định của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về thu tiền sử dụng đất.”

9. Sửa đổi, bổ sung Điểm a, Khoản 1, Điều 26

- Nội dung đã quy định: “*1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm quy định như sau:*

a) *Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền thu hồi đất ban hành thông báo thu hồi đất.*

Thông báo thu hồi đất được gửi đến từng người có đất thu hồi, họp phổ biến đến người dân trong khu vực có đất thu hồi và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi;”

- Nội dung điều chỉnh, bổ sung: “1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm quy định như sau:

a) Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền thu hồi đất (hoặc được ủy quyền theo Khoản 3, Điều 66 của Luật Đất đai 2013) ban hành thông báo thu hồi đất.

Thông báo thu hồi đất được gửi đến từng người có đất thu hồi, họp phổ biến đến người dân trong khu vực có đất thu hồi và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi;”

10. Sửa đổi, bổ sung Khoản 4, Điều 26

- Nội dung đã quy định: “4. Quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

a) Quyết định thu hồi đất

Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 66 của Luật Đất đai 2013 quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong cùng một ngày.

b) Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

- Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án bồi thường đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất có liên quan từ hai (02) huyện, thị xã, thành phố trở lên.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố phê duyệt phương án bồi thường đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất trong phạm vi một (01) đơn vị hành chính cấp huyện.

Tất cả phương án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, định kỳ hàng tháng phải gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, kiểm tra.”

- Nội dung điều chỉnh, bổ sung: “4. Quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 66 của Luật Đất đai 2013 quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong cùng một ngày.

Trường hợp trong khu vực thu hồi đất có cả đối tượng quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 66 của Luật Đất đai 2013 thì Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định thu hồi đất hoặc xem xét ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn của huyện, thị xã, thành phố để bảo đảm việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được nhanh chóng và hiệu quả.

Tất cả phương án do Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định phê duyệt và thu hồi đất, định kỳ hàng tháng phải gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, kiểm tra.”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười (10) ngày kể từ ngày ký. Các nội dung khác không đề cập trong Quyết định này vẫn thực hiện theo Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP (I, II);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài Chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT/TU, TT HĐND tỉnh;
- CT & các PCT/UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các ban Đảng và đoàn thể tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- LDVP/UBND tỉnh;
- Lưu VT + NC/KTN.bnt.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Hùng